TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số: 46/2018/KDTM-ST
Ngày: 05/9/2018
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2016/TLST-KDTM ngày 20 tháng 7 năm 2016 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2018/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 224/2018/QĐST-KDTM ngày 08/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ô tô H

Trụ sở: đường H, Khu phố B, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Bảo Q, sinh năm 1976, địa chỉ: Đường L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo Giấy ủy quyền ngày 07/7/2016) (có mặt)

Bị đơn: Công ty Cổ phần V.

Trụ sở: Đường A, Khu phố C, phường BC, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ Sỹ P, sinh năm 1992, địa chỉ: 70/12 Hoa Bằng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Theo Giấy ủy quyền ngày 23/8/2016) (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Anh T, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố D, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Đường H, Khu phố B, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Lê Đăng H, sinh năm 1980 (vắng mặt)

HKTT: Khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ: Đường A, phường TT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại Ô tô H (sau đây viết tắt là Công ty H) cùng các lời khai tiếp theo của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn Công ty H khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần V (sau đây viết tắt là Công ty V) thanh toán số tiền còn nợ là: 1.091.000.000đồng của 03 hợp đồng mua bán xe số: 02/11/15/HĐMB/HLA ngày 09/11/2015; 03/11/15/HĐMB/HLA ngày 13/11/2015; 05/04/15/HĐMB/HLA ngày 26/04/2016, cụ thể như sau:

1. Theo Hợp đồng mua bán xe số 02/11/15/HĐMB/HLA ngày 09/11/2015 thì Công ty H và Công ty V thỏa thuận mua bán xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu VIETTRUNG; Model EQ1310VF/MP1, số khung RR8TMD300F82A0552; số máy C300 20*78165255* với giá 1.042.000.000đồng (đã bao gồm VAT) với phương thức thanh toán thành 02 đợt, đợt 01 thanh toán số tiền 80.000.000đồng (đặt cọc), đợt 02 thanh toán số tiền 962.000.000đồng, nhưng thực tế các bên thỏa thuận giá thực tế thanh toán là 990.000.000đồng.

Thực hiện hợp đồng, công ty H đã giao xe, công ty V đã nhận xe theo Biên bản bàn giao xe ô tô năm 2015 (không ghi ngày tháng). Công ty V đã thanh toán cho công ty H số tiền 836.000.000đồng theo Bảng đối chiếu công nợ cụ thể như sau:

Ngày 16/11/2015 thanh toán 490.000.000đồng (chuyển khoản)

Ngày 07/02/2016 thanh toán 30.000.000đồng do ông Lê Anh T là nhân viên Công ty V giao tiền mặt không lập giấy tờ giao nhận.

Ngày 16/03/2016 thanh toán 100.000.000đồng (chuyển khoản)

Ngày 01/04/2016 thanh toán 60.000.000đồng (chuyển khoản)

Ngày 07/04/2016 thanh toán 31.000.000đồng (thanh toán bằng tiền mặt có biên nhận)

Ngày 08/04/2016 thanh toán 25.000.000đồng (thanh toán bằng tiền mặt có phiếu chi)

Ngày 18/04/2016 thanh toán 100.000.000đồng (Chuyển khoản)

Tổng cộng công ty V đã thanh toán được 836.000.000 đồng và còn nợ lại 154.000.000đồng

2. Theo Hợp đồng mua bán xe số 03/11/15/HĐMB/HLA ngày 13/11/2015 thì Công ty H và Công ty V thỏa thuận mua bán xe đầu kéo, nhãn hiệu International; động cơ: MaxxForce 13; hai cầu 6*4, đầu cao, 02 giường nằm; số khung 3HSDJSJR1CN582829, số máy 125HM2Y4126305 sản xuất năm 2011 với giá 1.132.000.000đồng (đã bao gồm VAT) với phương thức thanh toán thành 02 đợt, đợt 01 thanh toán số tiền 500.000.000đồng (đặt cọc), đợt 02 thanh toán số tiền 632.000.000đồng. Nhưng thực tế các bên thỏa thuận giá là 1.150.000.000đồng phía Công ty H đã chiết khấu lại 33.000.000đồng (khoản này trước đây đã tính vào số tiền mà Công ty V đã trả) nên còn lại 1.117.000.000đồng.

Thực hiện hợp đồng, công ty H đã giao xe và công ty V đã nhận xe theo Biên bản bàn giao xe ô tô ngày 10/09/2015 và thanh toán cho công ty H số tiền 813.000.000đồng theo Bảng đối chiếu công nợ cụ thể như sau:

Ngày 06/11/2015 thanh toán 80.000.000đồng (chuyển khoản)

Ngày 13/11/2015 thanh toán 500.000.000đồng (thanh toán bằng tiền mặt có phiếu chi ngày 13/11/2015).

Ngoài ra Công ty V có thanh toán thêm số tiền 33.000.000đồng.

Tổng cộng công ty V đã thanh toán được 613.000.000 đồng và còn nợ lại 537.000.000đồng

Tuy nhiên, trong buổi đối chất ngày 23/9/2016, ông Nguyễn Văn L là người đại diện theo pháp luật của Công ty H thừa nhận số tiền 200.000.000đồng theo phiếu thu cùng ngày có ghi nội dung thanh toán cho đầu kéo 2483 nhưng thực tế thanh toán cho Hợp đồng số 03. Như vậy số tiền Công ty V còn nợ Công Ty H là 337.000.000đồng.

Về số tiền 200.000.000đồng theo phiếu chi ngày 05/10/2015 Công ty V cho rằng đây là khoản tiền thanh toán cho việc mua xe là không đúng vì phiếu chi ghi nội dung là Công ty V cho ông Nguyễn Văn L vay. Phía Công ty H không đồng ý trả khoản tiền này. Công ty V đòi ông Nguyễn Văn L mới đúng và nếu có thì yêu cầu khởi kiện bằng một vụ án khác.

3. Theo Hợp đồng mua bán xe số 05/04/15/HĐMB/HLA ngày 24/06/2016 thì Công ty H và Công ty V thỏa thuận mua bán xe đầu kéo, nhãn hiệu International; động cơ: MaxxForce 13; hai cầu 6*4, đầu cao, 02 giường nằm; số khung 3HSDJSJR8CN582407, số máy 125HM2Y4125773 sản xuất năm 2011 với giá 952.000.000đồng (đã bao gồm VAT) với phương thức thanh toán thành 02 đợt, đợt 01 thanh toán số tiền 250.000.000đồng (đặt cọc), đợt 02 thanh toán số tiền 702.000.000đồng, nhưng thực tế các bên thỏa thuận thanh toán số tiền 875.000.000đồng

Thực hiện hợp đồng, công ty H đã giao xe và công ty V đã nhận xe và thanh toán cho công ty H số tiền 475.000.000đồng theo Bảng đối chiếu công nợ cụ thể như sau:

Ngày 08/04/2016 thanh toán 125.000.000đồng (chuyển khoản)

Ngày 26/04/2016 thanh toán 250.000.000đồng (chuyển khoản)

Ngày 06/06/2016 thanh toán 100.000.000đồng (chuyển khoản)

Tổng cộng công ty V đã thanh toán được 475.000.000 đồng và còn nợ lại 400.000.000đồng

Như vậy, tổng số tiền công ty V còn nợ công ty H theo 03 hợp đồng mua bán xe là: 891.000.000đồng. Vì vậy, Công ty H yêu cầu Công ty V thanh toán số tiền còn nợ là 891.000.000đồng 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty Công ty Cổ phần V do ông Vũ Sỹ P là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty V có ký 03 hợp đồng mua bán xe số 02/11/15/HĐMB/HLA ngày

09/11/2015; Hợp đồng mua bán xe số 03/11/15/HĐMB/HLA ngày 13/11/2015; Hợp đồng mua bán xe số 05/04/15/HĐMB/HLA ngày 26/04/2016 như nguyên đơn trình bày.

1. Theo Hợp đồng mua bán xe số 02/11/15/HĐMB/HLA ngày 09/11/2015 giá trị mua bán là 1.042.000.000 đồng nhưng thực tế hai bên thỏa thuận giá xe là 990.000.000đồng, công ty V đã nhận xe và thanh toán cho Công ty H 896.000.000đồng cụ thể như sau:

Ngày 26/11/2015 thanh toán 490.000.000đồng (chuyển khoản)

Ngày 07/02/2016 thanh toán 90.000.000đồng (thanh toán bằng tiền mặt không giấy tờ), khoản tiền trên do ông Lê Anh T là nhân viên Công ty V đi giao cho ông L không lập giấy tờ giao nhận.

Ngày 16/03/2016 thanh toán 100.000.000đồng (chuyển khoản)

Ngày 01/04/2016 thanh toán 60.000.000đồng (chuyển khoản)

Ngày 07/04/2016 thanh toán 31.000.000đồng (thanh toán bằng tiền mặt có biên nhận)

Ngày 08/04/2016 thanh toán 25.000.000đồng (thanh toán bằng tiền mặt có phiếu chi)

Ngày 18/04/2016 thanh toán 100.000.000đồng (Chuyển khoản)

Như vậy Công ty V còn nợ của Công ty H 94.000.000đồng.

2. Theo Hợp đồng mua bán xe số 03/11/15/HĐMB/HLA ngày 13/11/2015 giá trị mua bán là 1.132.000.000 đồng nhưng thực tế hai bên thỏa thuận giá xe là 1.080.000.000đồng, công ty V đã nhận xe và thanh toán cho Công ty H 980.000.000đồng cụ thể như sau:

Ngày 05/10/2015 thanh toán 200.000.000đồng theo phiếu thu cùng ngày

Ngày 06/11/2015 thanh toán 80.000.000đồng (chuyển khoản)

Ngày 13/11/2015 thanh toán 500.000.000đồng (thanh toán bằng tiền mặt có phiếu chi ngày 13/11/2015)

Tháng 02 năm 2016 thanh toán thêm 33.000.000 đồng

Như vậy tổng cộng công ty V đã thanh toán được 813.000.000 đồng và còn nợ lại 267.000.000đồng.

Ngày 09/12/2016 Công ty V nộp đơn phản tố yêu cầu Công ty H đối trừ số tiền vay 200.000.000đồng theo phiếu chi ngày 05/10/2015 để thanh toán cho

Hợp đồng mua bán xe số 03/11/15/HĐMB/HLA ngày 13/11/2015. Mặc dù phiếu chi ghi là khoản nợ do ông Nguyễn Văn L vay của Công ty V nhưng thực tế đây là khoản vay của Công ty H.

Vì vậy, số tiền mà Công ty V còn nợ Công ty H theo Hợp đồng số 03 là 67.000.000đồng.

3. Theo Hợp đồng mua bán xe số 05/04/15/HĐMB/HLA ngày 24/06/2016 giá trị mua bán là 952.000.000 đồng nhưng thực tế hai bên thỏa thuận giá xe là 875.000.000đồng, công ty V đã nhận xe và thanh toán cho Công ty H 475.000.000đồng cụ thể như sau:

Ngày 08/04/2016 thanh toán 125.000.000đồng (chuyển khoản)

Ngày 26/04/2016 thanh toán 250.000.000đồng (chuyển khoản)

Ngày 06/06/2016 thanh toán 100.000.000đồng (chuyển khoản)

Công ty V còn nợ Công ty H 400.000.000đồng

Tổng số tiền công ty V còn nợ công ty H của cả 03 hợp đồng là 561.000.000đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Anh T trình bày:

Ông là nhân viên của Công ty Cổ phần V, vào ngày 07 tháng 2 năm 2016 ông được ông H (phó giám đốc của Công ty V) nhờ giao cho ông Nguyễn Văn L số tiền 90.000.000đồng, (khi ông H giao tiền cho ông thì ông không đếm mà ông H đếm trước mặt ông T) và 01 thùng bia. Ông đã đến Công ty TNHH Thương mại Ô tô H và giao số tiền trên và thùng bia biếu tết cho ông L, khi giao tiền cho ông L thì ông L không đếm lại. Ông chỉ biết ông H có điện thoại nói trước với ông L là trả số tiền 90.000.000đồng chứ ông không nói số tiền bao nhiêu cho ông L và ông L không làm giấy tờ giao nhận tiền. Ông T không có yêu cầu gì trong vụ án này, đồng thời ông T xin vắng mặt trong suốt quá trình tòa án giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn H trình bày: Ông không đồng ý với yêu cầu của Công ty Cổ phần V về việc yêu cầu Tòa án xác định khoản tiền vay 200.000.000đồng theo phiếu chi ngày 05/10/2015 là khoản nợ của Công ty H, ông xác định đây là khoản nợ của cá nhân ông không liên quan đến Công ty H vì vậy ông sẽ thanh toán cho Công ty V sau. Với tư cách cá nhân, ông L không có yêu cầu gì trong vụ án này, đồng thời ông xin vắng mặt trong suốt quá trình tòa án giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đăng H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các giấy triệu tập. Tuy nhiên ông H vẫn vắng mặt không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Bảo Q, thay đổi yêu cầu khởi kiện, Công ty H xác định đã nhận khoản tiền 200.000.000đồng theo phiếu thu ngày 05/10/2015 là thanh toán cho Hợp đồng mua bán số 03/11/15/HĐMB/HLA ngày 13/11/2015. Như vậy nay Công ty H yêu cầu Công ty V thanh toán số tiền còn nợ của 03 hợp đồng là 891.000.000đồng. Công ty H yêu cầu Công ty V thanh toán 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Không đồng ý với yêu cầu của bị đơn về việc yêu cầu xác định khoản vay 200.000.000đồng theo Phiếu chi ngày 05/10/2015 là của Công ty H để đối trừ nghĩa vụ thanh toán cho 03 Hợp đồng mua bán xe.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày Công ty Cổ phần V xác nhận chỉ còn nợ Công ty H số tiền 561.000.000đồng, Công ty V giữ nguyên yêu cầu phản tố yêu cầu xác định số tiền 200.000.000đồng là tiền nợ của Công ty H để đối trừ nghĩa vụ cho việc thanh toán cho Hợp đồng mua bán số 03/11/15/HĐMB/HLA ngày 13/11/2015. Công ty V đồng ý thanh toán cho Công ty H số tiền 561.000.000đồng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, riêng ông Lê Đăng Hải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, ông Lê Anh T và ông Nguyễn Văn L có đơn yêu cầu vắng mặt, ông Lê Đăng Hải đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở chấp nhận 01 phần yêu cầu của nguyên đơn Công ty H buộc Công ty V phải thanh toán số tiền 873.000.000đồng. Không có cơ sở chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn Công ty V yêu cầu Công ty H phải thanh toán số tiền 200.000.000đồng tiền nợ để đối trừ nghĩa vụ.

Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí giám định đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Công ty H khởi kiện yêu cầu Công ty V có trụ sở tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thanh toán số tiền 891.000.000đồng theo Hợp đồng mua bán hàng hóa nên đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức theo qui định tại Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đơn khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ô tô H phù hợp qui định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Anh T, ông Nguyễn Văn L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T và ông L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Đăng Hải đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, tuy nhiên ông H vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ theo qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H .

Tại phiên đối chất ngày 23/9/2016 và các biên bản hòa giải sau đó thì người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn ông Nguyễn H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Bảo Q xác nhận số tiền 200.000.000đồng theo phiếu thu ngày 05/10/2015 mặc dù ghi nội dung thanh toán cho đầu kéo 2483 nhưng thực tế thanh toán cho Hợp đồng số 03. Như vậy, số tiền mà Công ty V còn nợ Công ty H là 891.000.000đồng. Do đó, nguyên đơn đã thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu Công ty V thanh toán số tiền còn nợ là 891.000.000đồng cho Công ty H. Thay đổi này là có lợi cho bị đơn và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn Công ty H khởi kiện yêu cầu Công ty V thanh toán số tiền 891.000.000đồng theo 03 Hợp đồng mua bán xe số 02/11/15/HĐMB/HLA ngày 09/11/2015; số 03/11/15/HĐMB/HLA ngày 13/11/2015; số 05/04/15/HĐMB/HLA ngày 24/06/2014.

Bị đơn Công ty V xác nhận 02 bên có ký 03 Hợp đồng trên, tuy nhiên hiện nay Công ty V chỉ còn nợ Công ty H số tiền 561.000.000đồng.

Hội đồng xét xử xét:

1. Đối với Hợp đồng mua bán xe số 02/11/15/HĐMB/HLA ngày 09/11/2015, theo nội dung hợp đồng thì Công ty H và Công ty V thỏa thuận mua bán xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu VIETTRUNG; Model EQ1310VF/MP1, số khung RR8TMD300F82A0552; số máy C300 20*78165255* với giá 1.042.000.000đồng (đã bao gồm VAT) với phương thức thanh toán thành 02 đợt, đợt 01 thanh toán số tiền 80.000.000đồng (đặt cọc), đợt 02 thanh toán số tiền 962.000.000đồng.

Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất, theo nội dung hợp đồng thì giá trị mua bán xe là 1.042.000.000 đồng nhưng thực tế hai bên thỏa thuận giá xe là 990.000.000đồng. Thực hiện hợp đồng thì Công ty V đã nhận xe và thanh toán cho Công ty H số tiền như sau:

Ngày 26/11/2015 thanh toán 490.000.000đồng (chuyển khoản)

Ngày 16/03/2016 thanh toán 100.000.000đồng (chuyển khoản)

Ngày 04/04/2016 thanh toán 60.000.000đồng (chuyển khoản)

Ngày 07/04/2016 thanh toán 31.000.000đồng (thanh toán bằng tiền mặt có biên nhận)

Ngày 08/04/2016 thanh toán 25.000.000đồng (thanh toán bằng tiền mặt có phiếu chi)

Ngày 19/04/2016 thanh toán 100.000.000đồng (Chuyển khoản)

Riêng đối với khoản tiền thanh toán ngày 07/02/2016 do ông Lê Anh T là nhân viên Công ty V đi giao cho ông Nguyễn Văn L không lập giấy tờ giao nhận thì phía Công ty V cho rằng đã thanh toán cho Công ty H 90.000.000đồng, phía Công ty H chỉ thừa nhận có nhận 30.000.000đồng. Tại buổi đối chất ngày 23/9/2016 Ông Nguyễn Anh T trình bày ông được ông Lê Đăng Hải là phó

giám đốc Công ty giao cho ông số tiền 90.000.000đồng khi ông H giao tiền thì ông không đếm lại, và ông đã giao cho ông L, ông L cũng không đếm lại và hai bên cũng không làm giấy tờ giao nhận.

Ngoài ra Công ty V không có bất kỳ tài liệu nào chứng minh cho trình bày của mình. Phía đại diện Công ty H chỉ thừa nhận có nhận 30.000.000đồng nên không có căn cứ chấp nhận trình bày của bị đơn.

Như vậy xác định Công ty V đã thanh toán cho Công ty H số tiền 490.000.000đồng + 30.000.000đồng + 100.000.000đồng + 60.000.000đồng + 31.000.000đồng +25.000.000đồng +100.000.000đồng = 836.000.000đồng.

Công ty V còn nợ Công ty H số tiền 990.000.000đồng - 836.000.000đồng = 154.000.000đồng theo Hợp đồng mua bán xe số 02/11/15/HĐMB/HLA ngày 09/11/2015.

2. Đối với Hợp đồng Hợp đồng mua bán xe số 03/11/15/HĐMB/HLA ngày 13/11/2015 thì Công ty H và Công ty V thỏa thuận mua bán xe đầu kéo, nhãn hiệu International; động cơ: MaxxForce 13; hai cầu 6*4, đầu cao, 02 giường nằm; số khung 3HSDJSJR1CN582829, số máy 125HM2Y4126305 sản xuất năm 2011 với giá 1.132.000.000đồng (đã bao gồm VAT) với phương thức thanh toán thành 02 đợt, đợt 01 thanh toán số tiền 500.000.000đồng (đặt cọc), đợt 02 thanh toán số tiền 632.000.000đồng.

Nguyên đơn cho rằng thực tế các bên thỏa thuận giá là 1.150.000.000đồng phía Công ty H đã chiết khấu lại 33.000.000đồng (khoản này trước đây đã tính vào số tiền mà Công ty V đã trả) nên còn lại 1.117.000.000đồng. Bị đơn Công ty V không thống nhất nội dung này và cho rằng giá thực tế thỏa thuận là 1.080.000.000đồng. Cả nguyên đơn và bị đơn đều không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình.

Theo nội dung Hợp đồng mua bán xe số 03/11/15/HĐMB/HLA ngày 13/11/2015 thì đơn giá xe là 1.132.000.000đồng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng. Theo Hóa đơn Giá trị gia tăng số số 0000143 ngày 17/11/2015 thì số tiền mà Công ty V phải thanh toán cho Công ty H cho chiếc xe đầu kéo nhãn hiệu International SK 3HSDJSJR1CN582829 SM 125HM2Y4126305 là 1.132.000.000đồng trong đó giá xe là 1.029.090.909đồng và thuế giá trị gia tăng là 102.909.091đồng. Vì vậy, xác định giá trị chiếc xe đầu kéo nhãn hiệu International SK 3HSDJSJR1CN582829 SM 125HM2Y4126305 là 1.132.000.000đồng.

Hai bên đều xác nhận Công ty H đã giao xe cho Công ty V theo Biên bản

bàn giao xe ô tô ngày 10/09/2015.

Về số tiền thanh toán, Công ty H và Công ty V cùng xác nhận Công ty V đã thanh toán:

Ngày 06/11/2015 thanh toán 80.000.000đồng (chuyển khoản)

Ngày 13/11/2015 thanh toán 500.000.000đồng (thanh toán bằng tiền mặt có phiếu chi).

Ngày 05/10/2015 thanh toán 200.000.000đồng theo phiếu thu cùng ngày.

Tại biên bản hòa giải ngày 12/6/2018 thì các bên đều thừa nhận, Công ty V còn thanh toán thêm 33.000.000đồng

Như vậy, tổng số tiền hai bên thừa nhận Công ty V đã thanh toán cho Công ty H là 813.000.000 đồng.

Về số tiền 200.000.000đồng theo phiếu chi ngày 05/10/2015, Hội đồng xét xử xét, theo nội dung phiếu chi ghi ngày 05/10/2015 có nội dung: Họ và tên người nhận tiền: ông Nguyễn Văn L, lý do chi là cho vay. Như vậy, phiếu chi này không phải thanh toán cho hợp đồng mua bán xe.

Số tiền Công ty V còn nợ theo Hợp đồng mua bán xe số 03/11/15/HĐMB/HLA ngày 13/11/2015 là: 1.132.000.000đồng - 813.000.000 đồng = 319.000.000đồng.

3. Đối với Hợp đồng mua bán xe số 05/04/15/HĐMB/HLA ngày 24/06/2014, theo nội dung hợp đồng thì Công ty H và Công ty V thỏa thuận mua bán xe đầu kéo, nhãn hiệu International; động cơ: MaxxForce 13; hai cầu 6*4, đầu cao, 02 giường nằm; số khung 3HSDJSJR8CN582407, số máy 125HM2Y4125773 sản xuất năm 2011 với giá 952.000.000đồng (đã bao gồm VAT) với phương thức thanh toán thành 02 đợt, đợt 01 thanh toán số tiền 250.000.000đồng (đặt cọc), đợt 02 thanh toán số tiền 702.000.000đồng, nhưng thực tế các bên thỏa thuận thanh toán số tiền 875.000.000đồng

Công ty H và Công ty V thống nhất xác định Công ty H đã giao xe và công ty V đã nhận xe theo Biên bản bàn giao xe ô tô ngày 21/04/2016 và Công ty V đã thanh toán cho công ty H số tiền 475.000.000đồng theo Bảng đối chiếu công nợ cụ thể như sau:

Ngày 08/04/2016 thanh toán 125.000.000đồng (chuyển khoản)

Ngày 26/04/2016 thanh toán 250.000.000đồng (chuyển khoản)

Ngày 06/06/2016 thanh toán 100.000.000đồng (chuyển khoản)

Tổng cộng công ty V đã thanh toán được 475.000.000 đồng và còn nợ Công ty H số tiền 400.000.000đồng

Như vậy, tổng số tiền mà Công ty V còn nợ Công ty H là 154.000.000đồng + 319.000.000đồng +400.000.000đồng = 873.000.000đồng.

Về yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu Tòa án xác định số tiền 200.000.000đồng mà Công ty V đã chi cho ông Nguyễn Văn L theo phiếu chi ngày 05/10/2015 là khoản vay của Công ty H và yêu cầu Tòa án buộc Công ty H phải thanh toán số tiền này cho Công ty V để đối trừ khoản nợ.

Theo nội dung Phiếu chi ghi ngày 05/10/2015 thì Công ty V cho ông Nguyễn Văn L vay số tiền 200.000.000đồng, phía Công ty V cho rằng đây là khoản tiền mà Công ty V cho Công ty H vay chứ không phải cho ông Nguyễn Văn L vay, nhưng do đánh máy nhầm nên mới ghi ông Nguyễn Văn L.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không thừa nhận khoản tiền này và không đồng ý với yêu cầu cầu phản tố của bị đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L xác nhận, ông là người ký nhận phiếu chi trên nhưng ông xác định đây là khoản vay cá nhân của ông không liên quan đến Công ty H. Ông sẽ trả cho Công ty V khoản tiền này sau.

Trên tất cả các phiếu chi mà Công ty V xuất cho Công ty H đều ghi người nhận tiền là Công ty TNHH Thương mại Ô tô H.

Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Công ty V về việc xác định số tiền 200.000.000đồng là nợ của Công ty H để cấn trừ nghĩa vụ giữa Công ty V và Công ty H.

Từ những nhân định trên có cơ sở chấp nhận 01 phần yêu cầu của Công ty H, buộc Công ty V phải thanh toán cho Công ty H số tiền 873.000.000đồng. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty H yêu cầu Công ty V phải thanh toán số tiền chênh lệch giá của Hợp đồng số 03 là 1.150.000.000đồng – 1.132.000.000đồng = 18.000.000đồng.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty V về việc xác định số tiền 200.000.000đồng mà Công ty V đã chi cho ông Nguyễn Văn L theo phiếu chi ngày 05/10/2015 là khoản vay của Công ty H để cấn trừ nghĩa vụ trả nợ. Công ty V có quyền khởi kiện ông Nguyễn Văn L bằng 1 vụ án khác.

Do không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn nên chi phí giám định chữ ký bị đơn phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm Công ty H và Công ty V phải chịu trên số tiền không được chấp nhận. Công ty V phải chịu trên số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 50, Khoản 1 Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Q Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận 01 phần yêu cầu của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ô tô H, buộc Công ty Cổ phần V phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ô tô H số tiền 873.000.000đồng, thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận 01 phần yêu cầu của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ô tô H, buộc Công ty Cổ phần V phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ô tô H số tiền 18.000.000đồng.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Cổ phần V về việc xác định số tiền 200.000.000đồng mà Công ty V đã chi cho ông Nguyễn Văn L theo phiếu chi ngày 05/10/2015 là khoản vay của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ô tô H để cấn trừ nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ô tô H có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty Cổ phần V chưa thanh toán thì còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền

Về chi phí giám định: Buộc Công ty Cổ phần V phải chịu 1.500.000đồng theo Phiếu thu số 276 ngày 15/6/2017 của Phân viện Khoa học Hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần V đã nộp đủ.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ô tô H phải nộp 2.000.000đồng, nhưng được cấn trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.365.000đồng theo biên lai thu số 0013684 ngày 20/7/2016. Hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ô tô H số tiền 20.365.000đồng.

Công ty Cổ phần V phải nộp 38.190.000đồng trên số tiền phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Ô tô H và 10.000.000đồng đối với yêu cầu phản tố không được chấp nhận. Tổng số tiền án phí Công ty Cổ phần V phải nộp là 48.190.000đồng, nhưng được cấn trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000đồng theo Biên lai thu số 0014503 ngày 16/12/2016. Công ty Cổ phần V còn phải nộp 43.190.000đồng.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008(sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu:VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thanh